

- [1] Castillo, C. et al. "An optimal engineering design method with failure rate constraints and sensitivity analysis. Application to composite breakwaters". Coastal Engineering 53, pp: 1-25, (2006).
- [2] CEM (Burcharth, H, F. & Hughes, S. A.). "Coastal Engineering Manual, Part VI - Chapter VI-5-2 Fundamentals of Design". U.S. Army Corps of Engineers, 2002, Washington, DC., US.
- [3] CIRIA, CUR, CETMEF. "The Rock Manual. The use of rock in hydraulic engineering (2nd edition)". C683, CIRIA, (2007). London, UK.
- [4] Enevoldsen, I. and Sorensen, J.D. "Reliability-based optimization in structural engineering". Structural Safety 15, pp: 169-196. (1994).
- [5] Mínguez, R. et al. "Optimal cost design with sensitivity analysis using decomposition techniques. Application to composite breakwaters". Structural Safety 28, pp: 321-340. (2006).
- [6] Nguyen Dai Viet et al. "Conceptual design for the breakwater system of the South of Doson Naval Base: optimisation versus deterministic design". Proceedings of the 7th International Conference on Coastal and Port Engineering in Developing Countries. (2008). Dubai, UAE.
- [7] Nowak, A.S. and Collins, K.R. "Reliability of Structures". McGraw-Hill Higher Education, (2000). US.
- [8] Van der Meer, J. W. et al. "Toe Structure Stability of Rubble Mound Breakwaters". Proceedings of the Advances in Coastal Structures and Breakwaters Conference, Institution of Civil Engineers, Thomas Telford Publishing, pp 308-321, (1995). London, UK.
- [9] Vrijling, J.K. et al. "Probabilistic optimisation of the Ennore Coal Port". Coastlines, structures and breakwaters. Thomas Telford. (1998). London, UK,
- [10] Vrijling, J.K. et al. "Probability in Civil Engineering". Lecture Note CT4130, Faculty of Civil Engineering and Geosciences, Delft University of Technology. Delft, the Netherlands.

Người phản biện: ThS. Lê Thị Lệ

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ TRONG HOẠT ĐỘNG GIAO NHẬN HÀNG HOÁ Ở VIỆT NAM
SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECT OF APPLYING ELECTRONIC CUSTOMS PROCEDURES IN THE FREIGHT FORWARDING IN VIETNAM

TS. NGUYỄN HỒNG VÂN
Khoa Kinh tế VTB, Trường, ĐHHH

Tóm tắt

Việc giao lưu hàng hóa giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng tăng kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại Thế giới, do đó hoạt động giao nhận hàng hoá gặp không ít những khó khăn trước sự cạnh tranh khốc liệt của các hãng giao nhận vận tải nước ngoài. Vì vậy việc nghiên cứu các biện pháp để áp dụng thủ tục Hải quan điện tử trong hoạt động giao nhận hàng hóa trong giai đoạn hiện nay là cần thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn để nâng cao sức cạnh tranh của các công ty giao nhận hàng hoá trong giai đoạn hội nhập quốc tế như hiện nay.

Abstract

The exchange of goods between Vietnam and other countries has been increased since Vietnam took part in WTO. Therefore, our freight forwarding has encountered many difficulties, especially with the strong competitions with foreign forwarding companies. That's why, researching the measures to apply electronic customs procedures in forwarding in this current stage is essential, having practical and scientific meaning in order to increase the competitiveness of forwarding companies in the time of international integration now.

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại Thế giới, việc giao lưu hàng hóa giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng tăng. Năm 2011, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt khoảng trên 210 tỷ USD. Với khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn như trên, thủ tục Hải quan đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động giao nhận hàng hóa. Chính vì vậy cải cách

hành chính trong lĩnh vực thủ tục Hải quan là một đòi hỏi tất yếu trong xu thế hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới để nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp giao nhận hàng hoá trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung

Luật Hải quan được Quốc Hội khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001 đã góp phần bảo đảm thực hiện chính sách của nhà nước để phát triển kinh tế, hợp tác và giao lưu quốc tế, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia, lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân.

Luật Hải quan ra đời qui định qui trình thủ tục Hải quan đã góp phần tạo điều kiện cho chủ hàng giải phóng hàng nhanh. Luật đã áp dụng 3 hình thức kiểm tra hàng hoá như: miễn kiểm tra thực tế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của chủ hàng có quá trình chấp hành tốt pháp luật Hải quan..., kiểm tra xác suất thực tế hàng hoá không quá 10% đối với mỗi lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu và gia công xuất khẩu... (tuy nhiên nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật Hải quan thì sẽ kiểm tra thực tế toàn bộ lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu) và hình thức kiểm tra thực tế toàn bộ lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu của chủ hàng đã nhiều lần vi phạm pháp luật Hải quan. Như vậy với hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp chấp hành tốt luật Hải quan để được hưởng chế độ miễn kiểm tra thực tế hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Một số ý kiến cho rằng với hình thức kiểm tra thực tế này sẽ tạo “kẽ hở” cho chủ hàng gian lận thương mại, có thể khai báo hàng không đúng về số lượng, loại hàng, trị giá... Tuy nhiên trong quy trình Hải quan mới này, luật đã quy định rất chặt chẽ về vấn đề kiểm tra sau thông quan, kể từ ngày đăng ký tờ khai đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được thông quan. Trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật Hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan, cơ quan Hải quan được áp dụng biện pháp kiểm tra sau thông quan, công chức Hải quan sẽ trực tiếp kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán và các chứng từ khác có liên quan đến lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan tại doanh nghiệp để đối chiếu với tờ khai Hải quan về các chứng từ thuộc hồ sơ Hải quan trong trường hợp cần thiết và còn điều kiện thì kiểm tra thực tế hàng hoá. Theo Mục 2, điều 28 của Luật qui định hồ sơ điện tử được kiểm tra, đăng ký, phân loại thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của Hải quan.

Như vậy với quy trình Hải quan mới này tưởng chừng sơ hở nhưng rất chặt chẽ góp phần giảm bớt thời gian làm thủ tục Hải quan cho hàng hoá, hàng hoá được giải phóng một cách nhanh chóng, giảm bớt tiếp xúc giữa Hải quan và chủ hàng, hạn chế nhiều hiện tượng tiêu cực. Quy trình thủ tục Hải quan điện tử đơn giản, hài hòa, thống nhất và phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Đây là yếu tố rất quan trọng góp phần giảm thời gian thông quan, chi phí và thủ tục hành chính, giấy tờ, tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

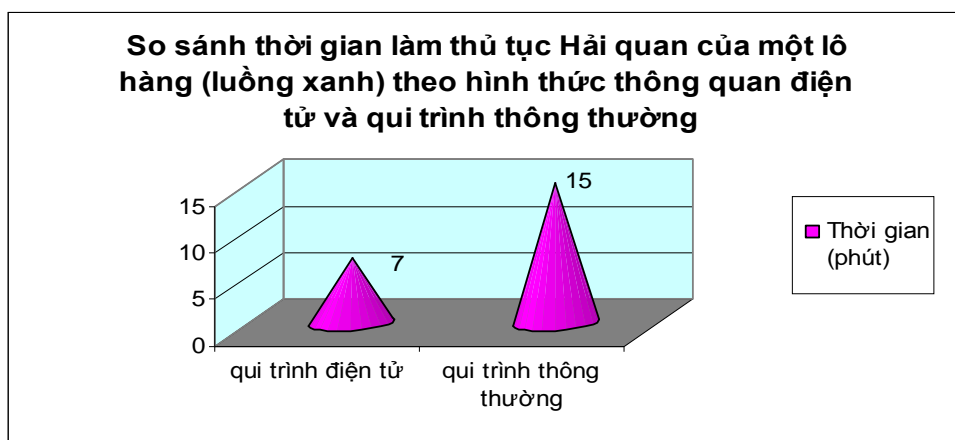
Thủ tục Hải quan điện tử được triển khai thực hiện thí điểm và thí điểm mở rộng từ năm 2005 tới nay và đã thu được kết quả khả quan. Thủ tục Hải quan điện tử đơn giản, thuận tiện và hiện đại hơn so với thủ tục truyền thống rất nhiều. Doanh nghiệp không cần mang tờ khai đến cơ quan Hải quan mà vẫn được thông quan ngay đối với những lô hàng xuất/nhập thuộc diện miễn kiểm tra thực tế hàng hoá, còn đối với những lô hàng được miễn kiểm tra thực tế hàng hoá, khi đi giao/nhận hàng thì doanh nghiệp chỉ cần mỗi tờ khai điện tử được in ra từ hệ thống mạng với chữ ký và đóng dấu là được, không cần phải có các chứng từ kèm theo như thủ tục truyền thống với nhiều giấy tờ.

Việc thực hiện Hải quan điện tử được thuận lợi như vậy mang lại lợi ích thật nhiều cho cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu, hoạt động giao nhận hàng hoá cũng như góp phần thúc đẩy thương mại. Nếu hàng hoá thuộc luồng xanh (hàng hoá miễn kiểm tra thực tế) thì doanh nghiệp chỉ cần hoàn thành thủ tục qua mạng và thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu. Đối với hàng hoá thuộc luồng vàng và đỏ thì thủ tục cũng không phức tạp. Việc áp dụng thủ tục Hải quan điện tử sẽ mang lại lợi ích thật nhiều cho cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu cũng như giảm chi phí và giấy tờ cho hoạt động giao nhận hàng hoá ở Việt Nam.

Tính đến ngày 15/10/2011, thủ tục Hải quan điện tử đã được triển khai tại 90 chi cục thuộc 19 Cục Hải quan tỉnh thành phố với 46.919 doanh nghiệp tham gia. Nhờ triển khai Hải quan điện tử mà thời gian thông quan giảm đáng kể. Khảo sát thực tế cho thấy, thời gian thông quan điện tử trung bình đối với luồng xanh khoảng 7 phút; luồng xanh giấy 15 phút, luồng vàng điện tử từ 10-20

phút; luồng vàng giấy từ 10-60 phút; luồng đỏ phụ thuộc thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa thuộc các loại hình khác nhau (kinh doanh, gia công, sản xuất xuất khẩu,...).

Như vậy thời gian làm thủ tục Hải quan cho một lô hàng (luồng xanh) theo hình thức thông quan điện tử chỉ mất 7 phút, trong khi thời gian để làm thủ tục Hải quan theo qui trình thông thường là 15 phút (chưa tính thời gian doanh nghiệp đến trụ sở Hải quan khai báo, nộp các chứng từ theo qui định), tức là thời gian làm thủ tục Hải quan theo hình thức thông quan điện tử chỉ bằng 1/2 thời gian làm thủ tục cho một lô hàng (luồng xanh) theo một qui trình thông thường. Qua thời gian triển khai, thủ tục Hải quan điện tử đã thể hiện những lợi ích đáng kể cho cả cơ quan Hải quan lẫn doanh nghiệp. Hồ sơ Hải quan điện tử gọn nhẹ hơn so với thủ tục truyền thống. Nếu hồ sơ truyền thống gồm 02 tờ khai, 02 biên bản giao, 01 phiếu phúc tập, tiếp nhận hồ sơ Hải quan và 01 phiếu kết quả phúc tập hồ sơ Hải quan thì hồ sơ Hải quan điện tử gồm 01 tờ khai Hải quan. Thời gian xét duyệt tờ khai Hải quan cũng nhanh hơn rất nhiều.



Tuy nhiên, hiện nay, ngành Hải quan mới chỉ áp dụng thông quan điện tử tại 20/33 Cục Hải quan trên toàn quốc. Nguyên nhân là do:

*** Về phía các cơ quan quản lý Nhà nước:**

- Hệ thống văn bản qui phạm pháp luật về thủ tục Hải quan điện tử còn thiếu và chưa đồng bộ (hiện đang xây dựng Nghị định về thủ tục Hải quan điện tử), vì vậy vẫn thực hiện thí điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Chưa có sự “vào cuộc” của các Bộ ngành có liên quan như: Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Y tế,...

- Phần mềm thủ tục Hải quan điện tử hiện vẫn còn nhiều lỗi, chính vì vậy gây khó khăn cho cả cơ quan Hải quan và doanh nghiệp, chưa tạo ra sự tin tưởng của các doanh nghiệp giao nhận.

***Về phía ngành Hải quan:**

- Do ngành Hải quan đang thực hiện thí điểm thủ tục Hải quan điện tử theo Quyết định 103/2009/QĐ-TTg nên chỉ thực hiện thí điểm tại 20 Cục Hải quan cấp tỉnh, thành phố.

- Các văn bản, chính sách trong ngành ban hành chưa đồng bộ với yêu cầu đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành.

- Việc tuyển dụng cán bộ công nghệ thông tin vào ngành Hải quan còn thấp so với yêu cầu. Một số Cục Hải quan địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc tuyển công chức Hải quan thành thạo tin học, nên gây ra hiện tượng hiểu hụt cán bộ công nghệ thông tin.

- Ngành Hải quan chưa có chính sách ưu đãi cụ thể để tuyển dụng được nhiều cán bộ nghiệp vụ, giỏi về công nghệ thông tin và khuyến khích công chức làm công tác công nghệ thông tin phát huy tốt khả năng của mình.

- Chưa có chiến lược đào tạo, chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo phù hợp với từng đối tượng.

- Hệ thống an toàn mạng và dữ liệu tại các trung tâm dữ liệu, các máy chủ được xây dựng với số lượng ít, qui mô đầu tư nhỏ. Hệ thống an ninh mạng hầu như chưa được quan tâm.

***Về phía doanh nghiệp giao nhận:**

- Doanh nghiệp chưa ý thức được nhiều lợi ích khi tham gia thủ tục Hải quan điện tử.
- Một số doanh nghiệp giao nhận chưa muốn tham gia, do ngại tốn kém vì khi tham gia thủ tục Hải quan điện tử, doanh nghiệp phải đầu tư chi phí về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt đối với những doanh nghiệp giao nhận có quy mô vừa và nhỏ.

3. Một số giải pháp

Để góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện thủ tục Hải quan điện tử trong hoạt động giao nhận hàng hoá, cần thực hiện một số giải pháp sau:

*** Về phía Nhà nước**

- Cần có Quyết định chính thức về việc triển khai thông quan điện tử trên phạm vi toàn quốc.
- Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan như: Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn,...hoàn thành các văn bản pháp luật, đồng thời phối hợp với Bộ tài chính, ngành Hải quan để cùng triển khai thực hiện thông quan điện tử, ví dụ như: Danh mục hàng hóa quản lý chuyên ngành theo đúng mã hàng hóa, đảm bảo việc nối mạng giữa các Bộ ngành đối với những mặt hàng nhập khẩu phải có giấy phép. Bộ Bưu chính viễn thông cần nâng cao cơ sở hạ tầng mạng viễn thông để tránh nghẽn mạng khi triển khai thông quan điện tử trên phạm vi toàn quốc,...

- Ban hành quy định về trách nhiệm của các cơ quan Chính phủ, các cơ quan có liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hoá trong việc cung cấp các dữ liệu cần thiết cho cơ quan Hải quan theo các tiêu chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng tự động hoá quy trình thủ tục Hải quan.

*** Về phía ngành Hải quan**

- Quy trình thủ tục Hải quan điện tử đồng nghĩa với việc thực hiện thông qua nhanh chóng, phân loại xác định các mục tiêu trọng điểm để kiểm tra, giám sát Hải quan chuyển dần từ tiền kiểm sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro và kiểm tra sau thông quan. Cần phải xây dựng một hệ thống phần mềm hoàn chỉnh để thực hiện thủ tục Hải quan điện tử với mục tiêu tự động hoá, đơn giản hoá, hài hoà hoá các thủ tục Hải quan và thủ tục hiện đại của thế giới có tính tới đặc thù của Việt Nam. Muốn vậy, ngành Hải quan cần chuẩn bị cơ sở vật chất như máy móc thiết bị, xây dựng phần mềm thông quan điện tử hoàn chỉnh, xây dựng hệ thống an ninh mạng để đảm bảo tính bảo mật của các thông tin được truyền đi và đến, tránh lỗi, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đào tạo cán bộ nghiệp vụ Hải quan có đủ trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học để thực hiện thông quan điện tử.

- Tuyên truyền trong cộng đồng doanh nghiệp để các doanh nghiệp thấy rõ được lợi ích của việc thực hiện thông quan điện tử, đồng thời mở các lớp tập huấn cho doanh nghiệp, hướng dẫn cho các doanh nghiệp thực hiện việc thông quan điện tử, tổ chức in tài liệu, đĩa phần mềm khai báo hải quan điện tử, cấp phát miễn phí cho doanh nghiệp.

- Xây dựng một hệ thống tiếp nhận đảm bảo kết nối với các cơ quan khác trong quá trình thực hiện thông quan điện tử như: hãng giao nhận vận tải, các Bộ, ngành có liên quan, ngân hàng, ...

- Tuyên truyền sâu rộng trong toàn ngành Hải quan các chủ trương, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức trong việc chỉ đạo của lãnh đạo các cấp trong việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác nghiệp vụ.

*** Về phía doanh nghiệp giao nhận**

- Các doanh nghiệp giao nhận nên cử các cán bộ đi tập huấn về việc thực hiện thông quan điện tử.

- Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo thông suốt trong quá trình hoạt động, kết nối với cơ quan Hải quan.

- Tham gia các cuộc hội thảo với ngành Hải quan, các Bộ ngành có liên quan và các đơn vị phân phối phần mềm kê khai Hải quan điện tử để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng thủ tục Hải quan điện tử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo cáo tổng kết thực hiện thí điểm mở rộng thủ tục Hải quan điện tử theo Quyết định 103/2009/QĐ-TTg ngày 12/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.
- [2] Luật Hải quan đã được sửa đổi bổ sung năm 2005, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Hồng Vân, 2007 "Hoàn thiện thủ tục giao nhận hàng hoá trong vận tải đa phương thức ở Việt Nam", Luận án Tiến sĩ kinh tế.

Người phản biện: TS. Nguyễn Hữu Hùng